

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-PT

Ngày: 07/9/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Yến.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Minh Tân và ông Nguyễn Văn Sơn

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn X và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

*Bị cáo kháng cáo:*

**1. Nguyễn Văn X**, sinh năm 1983 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1942; Vợ là Tạ Thị Q, sinh năm 1989; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2020 đến ngày 14/8/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt)

**2. Tạ Quang D**, sinh năm 2000 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tạ Văn B, sinh năm 1974 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2020 đến ngày 14/8/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. (Có mặt).

*\*Bị hại kháng cáo:* Anh Trần Đức K, sinh năm: 1998, địa chỉ: Thôn X, Xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:* Chị Tạ Thị Q, sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn V, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 6/2018, Nguyễn Văn X cho anh Trần Đức K vay số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, không có tài sản thế chấp, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh K đã trả cho X 11.500.000 đồng tiền lãi, sau đó anh K không trả nữa. Ngày 25/6/2019, X và anh K viết giấy vay nợ, chốt nợ số tiền anh K nợ X là 20.000.000 đồng và thoả thuận anh K sẽ trả dần X trong 03 tháng, không thoả thuận lãi suất. Hết hạn 03 tháng anh K chưa trả được nợ, X nhiều lần đến nhà tìm gặp anh K nhưng không gặp được anh K. Tháng 6/2020, X dặn Ngô Văn T nếu T gặp anh K ở đâu thì báo cho X để X gặp anh K, T đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 04/8/2020, Ngô Văn T điều khiển xe máy chở Tạ Quang D đi chơi trên đường 389 thuộc xã L, K, Hải Dương thì thấy anh K điều khiển xe máy chở anh Hoàng Văn Đ đi ngược chiều. T điều khiển xe máy chặn trước đầu xe anh K. Sau đó, T, D, anh K và Đ xuống xe nói chuyện. T hỏi K về số tiền còn nợ X và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim thuê bao số 0971034000 gọi điện đến điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen lắp sim thuê bao số 0963324325 của X để thông báo về việc đã gặp anh K, X nói với T bảo anh K về quán bia Trung Thành của T ở L, K, Hải Dương rồi X sẽ tới gặp. T nói với anh K đi cùng T về quán bia của T để gặp X nói chuyện việc vay nợ. Anh K đồng ý và ngồi phía sau xe máy do T điều khiển, còn D ngồi sau xe máy do anh Đ điều khiển đi về quán của T.

Khi đến quán bia, T, D và anh K đi vào gian phía trong của quán và ngồi vào bàn đầu tiên bên phải (quán có 02 gian thông nhau không có cửa ngăn cách), còn anh Đ ngồi ở bàn gần cửa ra vào ở gian ngoài, T và D đi dọn dẹp quán. Khoảng 15 phút sau, X đi xe mô tô nhãn hiệu SH, biển số 34D1- 415.28 (Xe máy đăng ký mang tên vợ X là chị Tạ Thị Q) đến vào ngồi cùng bàn với K. X hỏi anh K *“Tiền mày cầm của anh giờ giải quyết thế nào”*, anh K nói *“anh giảm tiền lãi cho em để em gọi vợ em đến trả”*. Ngay lúc này, X dùng tay tát vào mặt anh K, còn T và D cũng dùng tay đánh vào đầu, lưng, người anh K. Do bị đánh đau nên anh K dùng điện thoại di động của mình gọi cho vợ là chị Tạ Thị Phương L nói bị một số người đánh đập ép phải trả tiền ở quán bia ở L, K, Hải

Dương. Sau khi anh K gọi điện cho chị L xong, X cầm 01 chiếc dép tông cao su X đang đi tát 1 -2 cái vào mặt anh K, T cầm gậy bi a vụt vào cổ tay phải của K, D cầm gậy bóng chày lấy trong quán của T thúc vào bụng, vào đùi của anh K. X yêu cầu K phải trả 45.000.000 đồng và bắt K gọi điện thoại cho vợ K đem tiền đến đưa cho X. Anh K tiếp tục gọi cho chị L bảo đem 45.000.000 đồng lên dốc Mông, địa chỉ: Q, K, Hải Dương. Trong lúc chờ chị L đến, X đưa cho anh K 01 tờ giấy A4 in sẵn, yêu cầu anh K viết giấy vay tiền với nội dung ngày 30/7/2020, anh K có vay của Tạ Đình S số tiền 45 triệu đồng, thời hạn vay từ 30/7/2020 đến ngày 30/8/2020, mục đích lo công việc gia đình và trả nợ ngân hàng, anh K cầm cổ cho anh Sinh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH 125i, màu trắng đen, biển số 34D1-415.28. Sau khi viết xong thì X cầm tờ giấy đi ra ngoài cửa quán gặp S đưa cho S và nhờ cầm hộ khi nào chị L đến thì đưa cho chị L xem (S không biết nội dung giấy viết gì). Khoảng 20 giờ cùng ngày, chị L đến, S đưa lại tờ giấy vay nợ cho X để cho chị L xem. Chị L đưa cho T số tiền 45.000.000 đồng, khi T và D đang đếm tiền thì Tổ công tác thuộc Văn phòng điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 45.000.000 đồng tại bàn D và T ngồi; 01 giấy vay tiền ngày 30/7/2020; 01 giấy vay tiền ghi ngày 25/6/2019 thu trên mặt bàn chỗ các đối tượng ngồi; 01 đoạn gậy bằng kim loại dài 70cm bên ngoài màu đen 01 đầu to tròn đường kính 05cm, đầu nhỏ tay cầm đường kính 2,5cm; 01 đoạn gậy gỗ loại gậy bi-a dài 76cm bên ngoài màu vàng đen đầu to tròn đường kính 03cm, đầu nhỏ tròn đường kính 2cm do D giao nộp; 01 đôi tông cao su cỡ 41 do X giao nộp; 01 xe máy SH màu trắng, biển số 34D1- 41528; Thu giữ 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đen bạc, kích thước (2x5) cm bên trong USB có 08 đoạn video do Trần Đức K giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen lắp sim thuê bao số 0963324325 của Nguyễn Văn X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim thuê bao số 0971034000 của Ngô Văn T. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn X, Ngô Văn T, thu giữ trong phòng ngủ của T số tiền 20.000.000 đồng và 09 giấy vay tiền.

Tại bản Kết luận giám định số 8595/C09-P6 ngày 15/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video mẫu cần giám định. Tuy nhiên trong các tệp video: “video 1.MP4”; “video 2.MP4”; “video 3.MP4”; “video 4.MP4”; “video 6.MP4”; “video 7.MP4” tín hiệu âm thanh, hình ảnh bị mất tại số thời điểm. Toàn bộ nội dung các cuộc nói chuyện trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản. Kèm theo kết luận giám định là 01 bản dịch nội dung ghi âm

mẫu cần giám định gồm 09 trang khổ giấy A4. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định cho Cơ quan trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích hồ sơ số 331/TgT/HS của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Trần Đức K bị chấn thương gây sưng nề, bầm tím ở vùng đầu ở chẩm thái dương trái, gò má phải, vành tai trái, lưng, cổ tay phải, ngón trỏ bàn tay trái. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, anh K bị người khác dùng tay, chân, dép, gậy bi-a, gậy bóng chày như Công an thị xã K mô tả đánh gây ra các tổn thương là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K đã căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn X 07 năm 06 tháng tù và Tạ Quang D 07 năm 04 tháng tù đều về tội Cướp tài sản. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/6/2021 anh Trần Đức K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D; ngày 25/6/2021 bị cáo Nguyễn Văn X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 12/7/2021 chị Tạ Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X.

Tại phiên tòa, bị cáo X và chị Q giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho X và đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Du.

Bị cáo D đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn X và Tạ Quang D về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (BLHS) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, xem xét nhân thân, tính chất, hành vi phạm tội và xử phạt X 07 năm 06 tháng tù và D 07 năm 04 tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy không chấp nhận kháng cáo bị cáo X, bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo X, D. Bị cáo X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với kháng cáo của chị Q xin giảm nhẹ

hình phạt cho X nhưng xét thấy chị Q không được quyền kháng cáo nội dung này nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của bị hại anh Trần Đức K, bị cáo X trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Đối với kháng cáo của người có quyền lợi liên quan là chị Tạ Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho X. Căn cứ khoản 3 Điều 331 BLTTHS, chị Q chỉ được kháng cáo phần bản án liên quan đến tài sản là chiếc xe máy mang tên chị do bị cáo X sử dụng khi phạm tội, không được quyền kháng cáo về phần hình phạt của các bị cáo, nên HĐXX không xem xét nội dung kháng cáo của chị Q.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, tại quán bia Trung Thành của Ngô Văn T, ở Lê Xá – L – K – Hải Dương, Nguyễn Văn X, Ngô Văn T, Tạ Quang D có hành vi dùng chân tay, gây bi-a, gây bóng chày đánh anh Trần Đức K, ép anh K phải viết giấy vay nợ số tiền 45.000.000 đồng, bắt anh K gọi điện cho chị Tạ Thị Phương L (là vợ anh K) đem tiền đến quán đưa cho K. Khi Nguyễn Văn X, Ngô Văn T, Tạ Quang D đang nhận số tiền 45.000.000 đồng từ chị L đưa thì bị Tổ công tác thuộc Văn phòng điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo X, T và D đã dùng chân tay, gây bi- a, gây bóng chày đánh anh Trần Đức K, ép anh K phải viết giấy vay nợ số tiền 45.000.000 đồng, làm cho anh K không thể chống cự được buộc phải gọi điện cho chị Tạ Thị Phương L (là vợ anh K) đem tiền đến đưa cho các bị cáo, nên thuộc trường hợp dùng “*phương tiện nguy hiểm*” để cướp tài sản. Nên các bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã K xét xử về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và VKSND không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo X và bị hại thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, sức khỏe của người khác, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với mong muốn chiếm đoạt được tài sản của anh K (45.000.000 đồng) nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xem xét vai trò của các bị cáo

trong vụ án thấy rằng X là người lôi kéo các bị cáo T, D vào việc phạm tội, bị cáo còn đánh, dùng dép tát vào mặt và buộc anh K phải gọi điện về nhà cho chị L để mang tiền đến đưa cho các bị cáo, giữ vai trò chính trong vụ án nên phải có mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. D đánh bằng tay chân và còn dùng gậy bóng chày thúc vào bụng, đòi anh K, ép anh K phải viết giấy nhận nợ nên giữ vai trò thực hành tích cực. Xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện hành vi, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo và xét xử X 07 năm 06 tháng tù, D 07 năm 04 tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo X và kháng cáo của bị hại anh Trần Đức K, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo X, D.

[4]. Về án phí: Bị cáo X kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1.Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn X và kháng cáo của bị hại anh Trần Đức K; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HSST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn X, Tạ Quang D.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2.2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2020.

Xử phạt bị cáo Tạ Quang D 07 năm 04 tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2020.

3.Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 07/9/2021)./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND TX. K;
- CQCSĐT -CA TX. K;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND TX. K;
- Chi cục THADS TX. K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(ĐÃ KÝ)**

**Vũ Thị Yến**